

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn;

2. Bà Thái Trân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Linh – KSV.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Ngọc Mai, năm sinh 1978;

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp Long Quới C, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp Long Quới C, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Ngọc Mai trình bày: Hôn nhân của anh chị là do được mai mối nên dẫn đến kết hôn vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 18 cấp ngày 14/4/2006 tại UBND xã Tân Thành A, huyện

Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc đến khi sinh con thì không còn hạnh phúc nữa. Đến năm 2018 chị thấy anh Tài có nhiều thay đổi, không muốn xây dựng hạnh phúc gia đình cùng chị, chị có hỏi thì anh Tài nói cưới chị chứ không yêu chị và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Mai yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tài.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 đứa con chung tên Nguyễn Quốc Khang, sinh ngày 02/6/2006, hiện đang sống với chị Mai, chị Mai yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi con và cháu Khang có nguyện vọng được sống với chị Mai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Tấn Tài đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tài đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Ngày 24/02/2023 anh Tài có đơn yêu cầu xin xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Mai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 191, 192, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Bùi Ngọc Mai được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tài; về con chung: Đề nghị HĐXX giao đứa con chung cho chị Mai được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tài không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung chị Mai khai không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Bùi Ngọc Mai phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Bùi Ngọc Mai có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tài có nơi cư trú tại khóm Long Quới C, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Tấn Tài có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tài.

[2] Về nội dung: Chị Bùi Ngọc Mai và anh Nguyễn Tấn Tài do được mai mối dẫn đến kết hôn với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không có tìm hiểu tình cảm yêu thương nhau trước nên cả hai đều không có tình cảm với nhau, từ đó làm cho cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và anh chị không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Từ khi anh chị sống ly thân nhau anh chị cũng không có thiện chí khắc phục những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng đoàn tụ và kể từ ngày chị Mai nộp đơn xin ly hôn với anh Tài cho đến nay anh Tài đã cố tình né tránh không đến tòa án để tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử cũng đã động viên chị Mai để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị Mai vẫn cương quyết ly hôn với anh Tài. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét, cho chị Mai được ly hôn với anh Tài.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 đứa con chung tên Nguyễn Quốc Khang, sinh ngày 02/6/2006, hiện đang sống với chị Mai, chị Mai yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét, từ khi ly thân cho đến nay cháu Khang sống với chị Mai và cháu Khang cũng có nguyện vọng được sống với chị Mai. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và vì lợi ích của con HĐXX căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét, giao con chung cho chị Mai được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu Khang trưởng thành và lao động được và đó cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Quốc Khang.

“Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh Tài có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Mai không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tài.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa chị Mai khai vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Tài vắng mặt nên HĐXX không xem xét về tài sản chung của anh chị. Nếu anh Tài chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và yêu cầu chia tài sản chung thì anh có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Bùi Ngọc Mai phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Ngọc Mai.

1. *Về hôn nhân:* Chị Bùi Ngọc Mai được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Tài.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 18 cấp ngày 14/4/2006 của UBND xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp cho chị Bùi Ngọc Mai và anh Nguyễn Tấn Tài không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung:* Giao đứa con chung tên Nguyễn Quốc Khang, sinh ngày 02/6/2006 cho chị Mai được quyền nuôi dưỡng. Chị Mai tự nguyện nuôi con và không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Bùi Ngọc Mai phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số: 0004933 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

“Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ”.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan